Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Viện Vật lý địa cầu

Chương: 046

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH CHI NGÂN SÁCH ĐẾN 30/6//2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện đến 30/6/2023	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**14.829,9**	**6.815,5**	**46,0%**	**303,0%**
1	**Chi quản lý hành chính**				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	**Nghiên cứu khoa học**	**11.739,9**	**5.616,9**	**47,8%**	**109,0%**
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	2.150,0	1.520,6	70,7%	**144,8%**
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	*1.850,0*	*1.370,6*	74,1%	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở chọn lọc	*300,0*	*150,0*	*0%*	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	8.796,9	3.957,1	45,0%	100,9%
2.3	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên khác	58,0	58,0	100,0%	119,6%
2.4	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	495,0	0,0	0%	
2.5	Các khoản hỗ trợ	240,0	81,2	34%	60,0%
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề**				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	**Chi bảo đảm xã hội**				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	**Chi hoạt động kinh tế**	**3.090,0**	**1.198,6**	**38,8%**	**96,6%**
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.090,0	1.198,6	38,8%	96,6%
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện đến 30/6/2023	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
11	**Chi Chương trình mục tiêu**				
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia				
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc				
2	Chi Chương trình mục tiêu				
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)				

Ngày 07 tháng 7 năm 2023

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN VẬT LÝ ĐỊA CẦU

Nguyễn Xuân Anh